

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày 27 - 7 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào

Bà Phan Thị Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST-DS ngày 13/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-DS ngày 19/6/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp L T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp L T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày: Ngày 02/12/2013, ông cho ông B và bà O mượn số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 năm kể từ ngày 02/12/2013, lãi suất hai bên thoả thuận là 0.7%/tháng, tiền lãi trả một tháng một lần vào ngày 01 đến 05 dương lịch. Hợp

đồng vay được công chứng tại Văn phòng công chứng huyện Phú Giáo ngày 02/12/2013. Tuy nhiên, ông B và bà O trả lãi cho ông đến tháng 01/2017 không trả nữa cũng không thanh toán tiền gốc. Nay, ông yêu cầu ông B, bà O liên đới thanh toán cho ông số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết (0.7%/tháng) từ tháng 02/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị O được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không đưa ra ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngày 02/12/2013, ông Trần Văn H và ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị O ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Phú Giáo, hợp đồng đã được công chứng. Theo hợp đồng, ông B, bà O vay ông H 150.000.000 đồng, lãi suất 0.7%/tháng, thời hạn vay là 03 năm. Xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trần Văn H số tiền 150.000.000 đồng và lãi 0,7% / tháng kể từ tháng 02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2018).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây là hợp đồng vay tài sản, thời hạn thanh toán là 03 năm kể từ ngày 02/12/2013. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 27/02/2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 154 Bộ luật Dân sự và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 150.000.000 đồng hai bên có ký kết hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Giáo ngày 02/12/2013, thời hạn vay là 03 năm kể từ ngày hợp đồng được công chứng, lãi suất 0.7%/tháng trả hàng tháng vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi đến tháng 01/2017, từ tháng 02/2017 đến nay bị đơn không trả gốc và lãi nên nguyên đơn yêu cầu trả tiền nợ gốc 150.000.000đ và lãi 0,7%/tháng kể từ tháng 02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng không đến và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có căn cứ để HĐXX xem xét ý kiến của bị đơn.

Căn cứ vào quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 476 và 478 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H đối với bị đơn ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị O. Buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,7%/tháng kể từ tháng 02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2018). Theo hợp đồng công chứng ngày 02/12/2013 thì hai bên thoả thuận mức lãi suất 0.7%/tháng, nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn tiền lãi đến tháng 01/2017. Xét mức lãi suất các bên thoả thuận thoả mãn điều kiện quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn theo hợp đồng đã ký kết.

Vay số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 01/02/2017 đến ngày 27/7/2018 là 16 tháng 27 ngày: $(150.000.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng} \times 0.7\%/\text{tháng}) + (150.000.000 \text{ đồng} \times 0.0233\%/\text{ngày} \times 27 \text{ ngày}) = 17.744.000 \text{ đồng}$ (mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 150.000.000 đồng + 17.744.000 đồng = 167.744.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

[5] Xét ý kiến của Viện Kiểm sát chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 471, 474, 476 và Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H đối với bị đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị O về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Trần Văn H số tiền 167.744.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Nợ lãi là: 17.744.000 đồng (mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị O phải liên đới nộp số tiền 8.387.000 đồng (tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Trần Văn B số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007209 ngày 07/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Hào

Phan Thị Ngọc Mai

Nguyễn Thị Hiên